

Số: / PA-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và kết thúc hoạt động của các trạm khuyến nông khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông

Căn cứ Công văn số 10143/VP-NVKTGS ngày 14/10/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương.

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Phương án tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và kết thúc hoạt động của các trạm khuyến nông khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, của Ban Chỉ đạo Sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương, đảm bảo vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm thống nhất về mô hình, loại hình, tên gọi với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Điều chuyển các chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến công tác khuyến nông tại các trạm Khuyến nông khu vực về đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu ở cấp xã đồng bộ, thống nhất theo chủ trương của Trung ương, xóa bỏ cấp trung gian, xây dựng mô hình bám sát cơ sở để phù hợp chính quyền địa phương 02 cấp.

- Điều chuyển nhân lực từ Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường về cơ sở để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động khuyến nông ở cấp xã, nhằm củng cố và thúc đẩy hoạt động khuyến nông, đặc biệt là ở các xã nông nghiệp trọng điểm.

2. Yêu cầu

- Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức, hoạt động và bố trí viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ khuyến nông cho đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết

yếu thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương, tiến độ hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Không gián đoạn các hoạt động khuyến nông; bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay, không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực...

- Làm tốt công tác tư tưởng, chú trọng công tác tuyên truyền cho từng cán bộ, viên chức, người lao động, phải có sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, thống nhất vì lợi ích chung trong quá trình sắp xếp, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức, người lao động khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Các căn cứ xây dựng Phương án

- Thông báo số 371-TB/VPTW ngày 04/10/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Bộ Nội vụ về hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương khi vận hành mô hình chính quyền 2 cấp;

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

- Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08/10/2025 của Ban chỉ đạo Sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và Xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương;

- Công văn số 7818/BNMT-TCCB ngày 13/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc kiện toàn hệ thống khuyến nông ở địa phương theo mô hình chính quyền 02 cấp;

- Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG HẢI PHÒNG

1. Quyết định thành lập và chức năng, nhiệm vụ

- Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 105/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng, theo đó: Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các

hoạt động khuyến nông về sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, dịch vụ khuyến nông và môi trường; tổ chức khảo nghiệm các loại giống cây trồng mới, giống tiến bộ kỹ thuật và các loại phân bón; các hoạt động về giống nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề và tổ chức xây dựng, thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với nghề nông nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn được phép đào tạo.

2. Về cơ cấu tổ chức

2.1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Đào tạo và Thông tin;
- Phòng Khuyến ngư;
- Phòng Kỹ thuật nông nghiệp.

2.3. Các trại thực nghiệm

(1) Trại Khảo nghiệm (địa chỉ: thôn Điền nhi, xã Gia Phúc).

(2) Trại Thực nghiệm và Sản xuất:

- Cơ sở Giống cây nông nghiệp (địa chỉ: thôn Quán Rẽ, xã An Khánh);
- Cơ sở Giống cây lâm nghiệp (địa chỉ: thôn Phương Hạ, xã An Hưng);
- Cơ sở Giống thủy sản nước ngọt (địa chỉ: thôn Phương Lãng, phường Thủy Nguyên);
- Cơ sở Giống thủy sản nước mặn (địa chỉ: khu Bến Bèo, đặc khu Cát Hải).

2.4. Các trạm khuyến nông

Các trạm khuyến nông khu vực đảm bảo hoạt động khuyến nông tại 114/114 xã, phường, đặc khu:

- Trạm Khuyến nông Khu vực 1, hoạt động trên địa bàn 21 xã, phường (các địa phương cũ, gồm: thành phố Hải Dương, huyện Nam Sách và huyện Chí Linh).
- Trạm Khuyến nông Khu vực 2, hoạt động trên địa bàn 20 xã, phường (bao gồm các địa phương cũ, gồm các huyện: Gia Lộc, Cẩm Giàng, Bình Giang, Thanh Miện và một phần huyện Ninh Giang).
- Trạm Khuyến nông Khu vực 3, hoạt động trên địa bàn 18 xã, phường (các địa phương cũ, gồm các huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, một phần huyện Tứ Kỳ và một

phần huyện Ninh Giang).

- Trạm Khuyến nông Khu vực 4, hoạt động trên địa bàn 18 xã, phường (các địa phương cũ, gồm quận Hồng Bàng, quận An Dương, một phần huyện An Lão một phần huyện Tứ Kỳ, một phần huyện Kim Thành và huyện Thanh Hà).

- Trạm Khuyến nông Khu vực 5, hoạt động trên địa bàn 21 xã, phường, đặc khu (các địa phương cũ, gồm các quận: Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn, một phần huyện An Lão và các huyện Kiến Thụy, Cát Hải, Bạch Long Vĩ).

- Trạm Khuyến nông Khu vực 6, hoạt động trên địa bàn 16 xã, phường (các địa phương cũ, gồm thành phố Thủy Nguyên, huyện Kinh Môn và một phần huyện Kim Thành).

(Theo Phụ lục I gửi kèm)

2.5. Lãnh đạo các phòng, trạm, trại bao gồm: Trưởng phòng, Trưởng trạm, Trưởng trại và Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng trạm, Phó Trưởng trại.

3. Số lượng người làm việc

Theo Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về tạm giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025 sau hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương; trong đó: Trung tâm Khuyến nông được thành phố giao năm 2025 là 266 người (94 viên chức, 172 hợp đồng lao động khuyến nông viên) hiện có mặt là 237 người (90 viên chức, 147 hợp đồng lao động khuyến nông viên); cụ thể:

3.1. Ban Giám đốc được giao 07 viên chức, hiện có mặt 07 viên chức: Giám đốc và 06 Phó Giám đốc (02 người nguyên là Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng cũ, 04 người nguyên là Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hải Dương cũ).

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí 31 viên chức, hiện có mặt 29 viên chức.

3.3. Các trại Khảo nghiệm, thực nghiệm, sản xuất được bố trí 14 viên chức, hiện có mặt 14 viên chức.

3.5. Các trạm khuyến nông được bố trí 42 viên chức và 172 hợp đồng lao động khuyến nông viên, hiện có mặt 40 viên chức và 147 hợp đồng lao động khuyến nông viên.

Tại Trạm Khuyến nông Khu vực 1 và 2: sau khi thành lập (tháng 7/2025), do chưa thực hiện hợp đồng lao động khuyến nông viên (số hiện còn thiếu so với được giao là 25 người), Trung tâm đã biệt phái là 21 viên chức, khuyến nông viên từ 4 Trạm Khuyến nông còn lại đến làm việc trong thời hạn 06 tháng (từ tháng 8/2025

đến tháng 01/2026).

3.6. Số lượng Lãnh đạo các phòng, trạm, trại, gồm có: 04 Trưởng phòng, 05 Trưởng trạm, 02 Trưởng trại, 01 Phó Trạm trưởng phụ trách và 04 Phó Trưởng phòng, 06 Phó Trưởng trạm.

(Theo Phụ lục 2,3 gửi kèm)

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Hàng năm, lực lượng khuyến nông cơ sở xây dựng, nhân rộng được từ 240 - 260 mô hình về sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (mỗi viên chức, khuyến nông viên cơ sở được giao chỉ tiêu thực hiện ít nhất 01 mô hình/năm); tổ chức tập huấn, tuyên truyền kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, thủy sản theo hình thức “đầu bờ ruộng, cửa chuồng trại, ven ao nuôi” từ 1.200 - 1.300 buổi (mỗi trạm thực hiện từ 200 - 220 buổi tập huấn, tuyên truyền/năm); thường xuyên có tin, bài phát trên hệ thống truyền thanh địa phương để khuyến cáo về tình hình sản xuất; chủ động tham gia các đợt tiêm phòng bệnh cho đàn vật nuôi, phòng trừ dịch hại cây trồng, phòng chống dịch bệnh thủy sản nuôi...

Sản xuất giống cây ăn quả: Hàng năm đạt từ 5.000 - 6.000 cây các loại (bao gồm: mít, xoài, na, bưởi, vú sữa, hồng xiêm, ổi, nhãn, chay, cam, bơ...). Sản xuất giống cây lâm nghiệp, cây bóng mát: hàng năm đạt từ 120.000 - 150.000 cây các loại (bao gồm: phượng vĩ, bằng lăng, xà cừ, long nhãn, sấu, hoa sữa, muồng hoa vàng, keo, phi lao...). Sản xuất cây trang trí công trình, cây cảnh: hàng năm đạt từ 90.000 - 100.000 cây các loại (bao gồm: dâm bụt, rong riềng, cẩm thạch, nhài nhật, chuông vàng, bạch trinh biển, chuỗi rẻ quạt, hoa giấy, hoa nhài, ngũ gia bì, huyết dụ, chuỗi ngọc, rêu đỏ, cô tông...).

Hệ thống ao nuôi, bể ương dưỡng có công suất 200.000 con giống cá nước ngọt các loại/năm; bảo tồn cá bố mẹ các loài truyền thống như: trôi, mè, chép, trắm cỏ, trắm đen, rô phi... và khoảng 10 tấn cá thương phẩm.

Tham gia chỉ đạo sản xuất tại cơ sở, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, thủy sản; triển khai công tác thi đua, khen thưởng; công tác dân vận chính quyền; sắp xếp tổ chức, bộ máy; tuyên truyền, hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn... Các phòng, trạm, trại bám sát cơ sở, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về mùa vụ sản xuất, phòng trừ dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh trên đàn vật nuôi...

Hàng năm tổ chức khảo nghiệm diện hẹp đối với 60-70 giống cây trồng các loại và 15-20 giống đối chứng theo tiêu chuẩn khảo nghiệm Việt Nam.

Triển khai thực hiện 25-30 nhiệm vụ chương trình nghiệp vụ chuyên môn, hàng trăm lớp tập huấn chuyên sâu, thuộc Chương trình khuyến nông năm 2025;

250-300 tin bài về khuyến nông và các diễn đàn, tọa đàm về khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản theo chuỗi giá trị, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

5. Chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội cho khuyến nông viên

Thực hiện Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ tiền lương cán bộ khuyến nông viên, theo đó:

- Khuyến nông viên có trình độ đại học, cao đẳng được hưởng lương hệ số 3,0 (tương ứng bậc 3 ngạch chuyên viên);
- Khuyến nông viên có trình độ trung cấp hưởng lương hệ số 2,46 (tương ứng bậc 4 ngạch cán sự);
- Các chế độ khác khuyến nông viên được hưởng như viên chức khuyến nông.

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG VÀ KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRẠM KHUYẾN NÔNG KHU VỰC

1. Phương án tổ chức lại tổ chức khuyến nông cấp tỉnh

1.1. Tên gọi: Trung tâm Khuyến nông (giữ nguyên tên như hiện nay).

1.2. Vị trí, chức năng: là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

1.4. Nhiệm vụ, quyền hạn: theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.5. Trụ sở chính: số 6, đường Chiêu Hoa, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng (trụ sở hiện tại của Trung tâm).

1.6. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

a) Lãnh đạo Trung tâm:

Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiện nay, có 06 Phó Giám đốc (do hợp nhất), trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Số lượng người làm việc là 07, bằng với số lượng được giao và bằng số lượng hiện có.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

Giữ nguyên số lượng phòng hiện có là 04, bao gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp (07 người), Phòng Đào tạo và Thông tin (07 người), Phòng Khuyến ngư (07

người), Phòng Kỹ thuật nông nghiệp (08 người, do thực hiện 02 lĩnh vực là trồng trọt và chăn nuôi).

Số lượng người làm việc là 29, giảm 01 so với số lượng được giao và bằng số lượng hiện có.

c) Các trại khảo nghiệm, thực nghiệm

Giữ nguyên số lượng phòng hiện có là 02, bao gồm: Trại Khảo nghiệm (07 người), Trại Thực nghiệm (07 người).

Số lượng người làm việc là 14, bằng với số lượng được giao và bằng số lượng hiện có.

d) Lãnh đạo phòng, trại có: Trưởng phòng, Trưởng trại và Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng trại.

đ) Tổng số người làm việc của Trung tâm là 50 người.

2. Phương án kết thúc hoạt động của các trạm khuyến nông khu vực

2.1. Kết thúc hoạt động của 06 trạm khuyến nông khu vực thuộc Trung tâm khuyến nông điều chuyển chức năng, nhiệm vụ (theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

2.2. Điều chuyển 100% viên chức, khuyến nông viên từ các trạm khuyến nông khu vực về công tác đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, đảm bảo mỗi xã có sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp có từ 2 - 3 viên chức khuyến nông hoặc khuyến nông viên; các phường, đặc khu có sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp có từ 1 - 2 viên chức khuyến nông hoặc khuyến nông viên.

Căn cứ tình hình thực tiễn thành phố hiện có 114 đơn vị cấp xã, bao gồm 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu.

Trong số 47 phường và đặc khu có: 08 đơn vị là 07 phường (bao gồm: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên, Hải An, Đông Hải) và đặc khu Bạch Long Vĩ cơ bản không có sản xuất nông nghiệp; 25 phường còn sản xuất nông nghiệp và 14 đơn vị gồm 13 phường và đặc khu Cát Hải tỷ trọng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản còn cao.

Căn cứ số lượng viên chức khuyến nông và hợp đồng khuyến nông viên hiện có mặt tại các trạm khuyến nông khu vực là **187 người** (40 viên chức khuyến nông và 147 khuyến nông viên).

Việc bố trí điều chuyển về công tác đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, cụ thể như sau:

- Đối với 08 phường, đặc khu không có sản xuất nông nghiệp: không thực hiện điều chuyển;
- Đối với 67 xã: bố trí 02 người/xã, bằng 134 người;
- Đối với 14 phường, đặc khu tỷ trọng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản còn cao: bố trí 02 người/đơn vị, bằng 28 người;
- Đối với 25 phường còn sản xuất nông nghiệp: bố trí 01 người/phường, bằng 25 người.

(Theo Phụ lục 4 gửi kèm)

2.3. Chế độ, chính sách đối với viên chức khuyến nông và khuyến nông viên khi làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, thực hiện như sau:

a) Viên chức khuyến nông được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, do ngân sách nhà nước bảo đảm.

b) Khuyến nông viên tiếp tục được duy trì chế độ hiện đang được thành phố thực hiện:

- Người có trình độ đại học, cao đẳng được hưởng lương với **hệ số 3,0** (tương ứng bậc 3 ngạch chuyên viên).
- Người có trình độ trung cấp hưởng lương với **hệ số 2,46** (tương ứng bậc 4 ngạch cán sự).
- Các chế độ khác (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...) được hưởng như viên chức khuyến nông.
- Không thực hiện tăng lương theo ngạch, bậc.
- Được tuyển dụng để trở thành viên chức hoặc bổ nhiệm công chức khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và cơ quan tuyển dụng có nhu cầu.

2.4. Việc điều chuyển viên chức khuyến nông, hợp đồng lao động khuyến nông viên công tác tại các trạm khuyến nông khu vực về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo cách thức:

- Ưu tiên bố trí điều chuyển đối với những trường hợp có sự đề xuất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
- Đối với các trường hợp còn lại, căn cứ thực tiễn là khuyến nông viên chủ yếu ở phía Đông thành phố, do vậy để công bằng khi điều chuyển (phần lớn lên làm việc ở phía Tây thành phố) có thể sử dụng hình thức bốc thăm địa phương đến làm việc, công tác.
- Đối với các viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng), khi điều chuyển về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu thuộc

Ủy ban nhân dân cấp xã, đề nghị ưu tiên xem xét, tiếp tục bố trí vị trí lãnh đạo tương đương, trường hợp không thể bố trí vào vị trí lãnh đạo, được bảo lưu phụ cấp trách nhiệm cho đến hết thời hạn theo quy định hiện hành.

2.5. Đối với những trường hợp viên chức khuyến nông, khuyến nông viên tự nguyện xin nghỉ việc trong quá trình điều chuyển, sắp xếp:

- Được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.
- Đề xuất thành phố có chính sách hỗ trợ mỗi năm làm việc (là viên chức khuyến nông hoặc khuyến nông viên) tương đương $\frac{1}{2}$ tháng lương hiện hưởng của người tự nguyện xin nghỉ việc. Nguồn kinh phí từ quỹ tiền lương 02 tháng cuối năm 2025 hiện có tại Trung tâm Khuyến nông (trong trường hợp nghỉ từ ngày 01/11/2025) và ngân sách thành phố hỗ trợ.

2.6. Việc xử lý tài sản tại các trạm khuyến nông khu vực và nguồn tài chính đã bố trí năm 2025 của viên chức khuyến nông, khuyến nông viên điều chuyển được thực hiện theo quy định hiện hành.

2.7. Thời điểm thực hiện: sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, công tác kiện toàn Trung tâm Khuyến nông được tiến hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn, tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp điều kiện thực tiễn.
- Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Trung tâm Khuyến nông thành phố với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các trình tự, thủ tục kết thúc hoạt động của các trạm khuyến nông khu vực trực thuộc Trung tâm Khuyến nông; điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và viên chức khuyến nông, hợp đồng khuyến viên tại các trạm khuyến nông khu vực về công tác tại đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ở cấp xã để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn xử lý tài sản tại các trạm khuyến nông khu vực và nguồn tài chính đã bố trí năm 2025 của viên chức khuyến nông, khuyến nông viên được bố trí điều chuyển công tác.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan, thực hiện tuyên truyền việc sắp xếp, để các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động thống nhất trong nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản thiết yếu trực thuộc tiếp nhận nhiệm vụ khuyến nông theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tiếp nhận, bố trí, phân công công việc và quản lý, sử dụng viên chức khuyến nông, khuyến nông viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo quy định.

6. Trung tâm Khuyến nông

- Thực hiện theo thẩm quyền trong việc điều chuyển viên chức khuyến nông, hợp đồng khuyến viên tại các trạm khuyến nông khu vực về công tác tại đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ở cấp xã để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với viên chức khuyến nông và khuyến nông viên để có sự đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm cao, thống nhất vì lợi ích chung trong quá trình sắp xếp.

- Thực hiện xử lý theo quy định đối với tài sản tại các trạm khuyến nông khu vực và nguồn tài chính đã bố trí năm 2025 của viên chức khuyến nông, khuyến nông viên được bố trí điều chuyển công tác.

- Duy trì tốt hoạt động khuyến nông theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2025 đã và đang được triển khai.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để B/C);
- Các Sở: NV, TC;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Báo chí và TT;
- GD Sở và PGD Sở;
- TTKN;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Thắng